

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2021/HSST**
Ngày: 09/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Trần Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị V, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989 tại TH; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chí; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Phó chủ tịch Hội phụ nữ xã, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã có Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 15-QĐ/UBKTHU ngày 22/02/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy P; Con ông Trần Văn P, sinh năm 1963 và con bà Hầu Thị T, sinh năm 1963; Bị cáo có chồng là Phan Văn T2, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 đến ngày 08/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Phan Thị Hồng H, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982 tại TH; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Phan Văn C, sinh năm 1958 và con bà Vũ Thị H1, sinh năm 1958; Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T3, sinh năm

1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 đến ngày 08/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (*Có mặt tại phiên tòa*).

3. Trần Thị T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992 tại TH; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1963; Bị cáo có chồng là Phan Minh T4, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 đến ngày 08/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (*Có mặt tại phiên tòa*).

* *Bị hại*: Chị Hà Minh N2, sinh năm 1995 – Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã N, huyện V, tỉnh TH; hiện đang tạm trú tại tổ X, phường T, thành phố TH (*Có mặt*)

* *Người làm chứng*:

1. Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1991 - trú tại: xóm C, xã C, huyện Đ, tỉnh TH

2. Chị Trần Thị Thu T5, sinh năm 1984 – trú tại tổ Z, phường H, thành phố TH

3. Anh Nông Thanh T6, sinh năm 1988 – trú tại xóm C, xã Q, thành phố TH

4. Anh Nguyễn Đức H3, sinh năm 1984 – trú tại xóm D, xã C, huyện P, tỉnh TH

5. Nguyễn Hữu T7, sinh năm 1971 – trú tại 27a, T, quận L, thành phố H.

(*Đều vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2020, chị Hà Minh N2 (sinh năm 1995 - trú tại: Xóm B, xã N, huyện V, tỉnh TH) có quen biết và nảy sinh tình cảm với anh Phan Văn T1 (sinh năm 1983 – trú tại xóm T, xã T, huyện P, tỉnh TH). Khoảng cuối tháng 12/2020 vợ của anh T1 là Trần Thị V phát hiện sự việc trên nên đã cùng chị gái của T là Phan Thị Hồng H đến gặp và nói chuyện với N2, N2 hứa sẽ không liên lạc với anh T nữa. Tuy nhiên sau đó chị N2 vẫn giữ mối quan hệ với anh T, nên ngày 09/01/2021 V một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực xóm trọ của chị N2 tại

phường T, thành phố TH để gặp chị N2. Tại đây, V có gặp anh Hoàng Văn H2 (sinh năm 1991 - trú tại: xóm C, xã C, huyện Đ, tỉnh TH là người yêu cũ của N2). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N2 đi làm về, V yêu cầu chị N2 tới quán Cà phê Beta thuộc tổ Z, phường T, thành phố TH để nói chuyện, chị N2 đồng ý, V bảo cả anh H2 đi cùng. Anh H2 đồng ý và điều khiển xe mô tô của mình chở chị N2, V tự đi xe mô tô tới quán cà phê Beta. Tại đây cả ba ngồi uống nước ở bàn phía trong cùng bên trái của quán, chị N2 ngồi quay lưng ra cửa, V ngồi đối diện với N2, anh H2 ngồi ở bên cạnh. Quá trình nói chuyện chị N2 thừa nhận có quan hệ với anh T nên giữa V và chị N2 xảy ra cãi nhau. Sau đó V ra đi ra ngoài gọi điện thoại cho Phan Thị Hồng H bảo H tới quán Cà phê Beta để cảnh cáo N2. H đồng ý và rủ Trần Thị T (là em dâu của H) đi cùng. H điều khiển xe mô tô chở T xuống siêu thị Dũng Minh thuộc xã S gửi xe. H vào siêu thị mua 01 cái kéo có cán nhựa màu đỏ, mũi kéo bằng kim loại dài khoảng 22cm cắt vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi cùng T bắt xe TAXI đi đến quán Cà phê. Khoảng 12 giờ cùng ngày H và T đến quán, H lao vào dùng tay trái túm tóc chị N2, tay phải tát 02 cái vào mặt chị N2 rồi kéo chị N2 ngã nghiêng xuống đất. H tiếp tục dùng chân đá vào người chị N2, thấy vậy T cùng V vào giữ chân tay của chị N2, H ngồi lên trên người N2 rồi lấy kéo từ túi áo khoác của mình ra cắt áo khoác của N2. Anh H2 vào can thì H đẩy anh H2 ra và tiếp tục dùng kéo cắt áo len màu đen bên trong và áo lót của chị N2 rồi lột toàn bộ áo trên người là cho chị N2 bị lộ hoàn toàn hai bên ngực. Khi H dùng kéo cắt áo, chị N2 giãy giụa nên lưng của chị N2 bị cứa vào kéo khiến lưng bị 01 vết xước da dài khoảng 35cm. Lúc này chị N2 nằm nghiêng lấy hai tay che ngực, T dùng điện thoại di động của mình quay lại toàn bộ sự việc. H tiếp tục dùng kéo cắt quần bò, cắt tóc của chị N2 (cắt khoảng 15cm) làm tóc chị N2 bị nham nhở chỉ còn dài khoảng 2cm – 3cm. Chị N2 liên tục van xin “*các chị tha cho em*” thì lúc này chủ quán là chị Trần Thị Thu T5 can ngăn và yêu cầu nhóm của V đi chỗ khác. H, T, V dừng lại và bảo chị N2 đi chỗ khác để nói chuyện, chị N2 tự mặc lại quần áo. T chạy ra đường gọi TAXI. Khi ra đến cửa quán, chị N2 vô cùng sợ hãi nên dừng lại van xin “*em xin các chị, các chị tha cho em*” nhưng H, V không đồng ý. Khi xe TAXI đến, H yêu cầu chị N2 lên xe. Do đang hoảng sợ và xấu hổ nên N2 miễn cưỡng lên xe theo yêu cầu của H. Khi lên xe, N2 ngồi giữa ở hàng ghế sau hai bên cạnh là V và T ngồi giữ N2, còn H ngồi ghế phụ phía trước.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, theo chỉ dẫn của H, xe TAXI đưa 04 người đến nhà nghỉ Đại Nam thuộc xóm Y, xã S, thành phố TH, anh H2 vẫn điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi đến nhà nghỉ, V vào gặp quản lý nhà nghỉ là anh Nguyễn Hữu T7 (sinh năm 1971 – trú tại 27a, T, quận L, thành phố H) để thuê phòng. Sau khi thuê phòng số 108, H cùng T đẩy chị N2 vào phòng, V vào sau đóng cửa lại. Lúc này, chị N2 hét lên “*chú ơi cứu cháu với*” nên anh T7 chạy đến đập cửa, đuổi nhóm của V đi chỗ khác. Nhóm của V thống nhất đưa chị N2 về nhà của T ở xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh TH tiếp tục giải quyết. T lại chạy ra đường gọi TAXI, H kéo tay chị N2 còn V đứng phía sau đẩy lưng chị N2 đi ra ngoài đường cách nhà nghỉ khoảng 30m, anh H2 đi theo can ngăn nhưng không được. Khi xe TAXI tới, nhóm

của V yêu cầu chị N2 lên xe nhưng chị N2 không đồng ý, chị N2 quỳ xuống đất nói “*em xin các chị, em không đi đâu*”, H và V cúi xuống kéo tay chị N2 lên xe TAXI thì chiếc kéo trong túi áo H rơi xuống đất, chị N2 với lấy kéo thì H và chị N2 giằng co chiếc kéo, thấy vậy anh H2 lao vào tóm được chiếc kéo rồi vứt vào bụi cây sát lề đường. Chị N2 tiếp tục ngồi xuống đất ôm chân anh H2, anh H2 can ngăn nhưng H, V và T dùng tay gỡ tay chị N2 ra khỏi chân anh H2. T, H, V dùng sức kéo, đẩy chị N2 vào ghế sau TAXI, T và V lại ngồi hai bên giữ chị N2, còn H ngồi ghế phụ phía trước. H chỉ đường cho lái xe đi về nhà T. Anh H2 lo cho chị N2 nên tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, cả nhóm về đến nhà của T. H, V và T kéo chị N2 vào phòng khách của nhà T rồi kéo cửa sắt, đóng rèm lại. Lúc này anh H2 đến nhưng cửa khóa nên không vào nhà được. Tại đây, H yêu cầu chị N2 cởi hết quần áo ra, do sợ hãi nên chị N2 phải nghe theo và tự cởi hết quần áo. V lấy điện thoại của mình ra quay lại toàn bộ sự việc và hỏi N2 đã ngủ với chồng V bao nhiêu lần, N2 nói ngủ ba, bốn lần. V tiếp tục hỏi “*lấy của chồng tao bao nhiêu tiền*” thì N2 trả lời “*em không lấy được đồng nào*”. Lúc này T lấy ra 01 đôi găng tay và 01 lọ ớt ngâm măng rồi dùng tay phải bôi ớt băm ngâm vào mắt của chị N2 làm chị N2 cay cả hai mắt, chị N2 liên tục van xin thì V và H đẩy ngã chị N2 ra đất rồi giữ hai chân của chị N2 dạng rộng ra, T dùng tay phải bôi ớt vào bộ phận sinh dục của chị N2, chị N2 hét lên “*các chị cho em xin, em đau mắt quá, cho em xin cốc nước*”. Sau đó T lấy nước cho chị N2 rửa mắt, V gọi anh H2 vào đưa chị N2 về. Anh H2 đưa N2 về phòng trọ. Hồi 17 giờ 05 phút cùng ngày chị N2 tới Công an phường T, thành phố TH trình báo sự việc, đề nghị giải quyết.

Tại biên bản làm việc hồi 18 giờ 35 phút ngày 09/01/2021 tại Công an phường T qua xem xét dấu vết trên thân thể của chị Hà Minh N2 có các dấu vết sau:

- Vết thương phần mềm vùng mặt, cằm, cổ và phần mềm hai bàn tay.
- Vết xước ở lưng dài 35cm.
- Bộ phận sinh dục theo chị N2 khai bị xát ớt nhưng không thấy đỏ, không phồng rộp.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/TgT ngày 02/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh TH kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Trên cơ thể của chị Hà Minh N2 chỉ còn có 01 sẹo vết thương phần mềm KT trung bình, tỷ lệ 2%;

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2% (*Hai phần trăm*); Cơ chế hình thành vết thương; Do tác động của vật có cạnh sắc.

Ngày 09/01/2021, chị N2 giao nộp cho cơ quan điều tra 01 áo khoác màu đỏ có chữ SamSung có 01 vết rách ở cổ phải dài khoảng 20cm; 01 áo khoác màu cam có chữ SamSung có 01 vết rách ở vùng ngực bên phải dài khoảng 10cm; 01 quần

bò màu xanh có chữ Shalimar Jeans có 01 vết rách từ cạp quần bên trái đến đùi trái dài khoảng 25cm.

Ngày 10/01/2021 Phan Thị Hồng H giao nộp cho cơ quan điều tra 01 áo len màu đen có nhiều vết rách, áo đã qua sử dụng; 02 mảnh áo lót ngực phụ nữ màu xanh, đã qua sử dụng. H khai là mảnh áo của chị N2 đã bị cắt vào ngày 09/01/2021.

Ngày 10/01/2021 tại khu vực xóm Y, xã S, thành phố TH Cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ tại vườn cây sát lề đường dân sinh cách cổng nhà nghỉ Đại Nam khoảng 30m 01 chiếc kéo có cán nhựa màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại có mũi nhọn, dài khoảng 22cm. Phan Thị Hồng H và anh Hoàng Văn H2 xác định đúng chiếc kéo mà H dùng để cắt quần áo, tóc của chị N2.

Ngoài ra toàn bộ video mà V, T quay lại toàn bộ sự việc thì V và T đã tự xóa trong điện thoại của mình.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 áo khoác màu đỏ có chữ SamSung có 01 vết rách ở cổ phải dài khoảng 20cm, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu cam có chữ SamSung có 01 vết rách ở vùng ngực bên phải dài khoảng 10cm, đã qua sử dụng; 01 quần bò màu xanh có chữ Shalimar Jeans có 01 vết rách từ cạp quần bên trái đến đùi trái dài khoảng 25cm, đã qua sử dụng; 01 áo len màu đen có nhiều vết rách, áo đã qua sử dụng; 02 mảnh áo lót ngực phụ nữ màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc kéo có cán nhựa màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại có mũi nhọn, dài khoảng 22cm, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus màu V, ốp lưng màu nâu, đã qua sử dụng (Trần Thị V giao nộp).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus màu đen, ốp lưng màu trắng có các vết nứt vỡ, đã qua sử dụng (Trần Thị T giao nộp).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus màu hồng, ốp lưng màu xanh, có các vết nứt vỡ, đã qua sử dụng (Phan Thị Hồng H giao nộp).

- 01 USB lưu giữ video ghi hình ảnh (thu tại camera an ninh của phòng giao dịch Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh TH) được chuyển theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Trần Thị V, Phan Thị Hồng H, Trần Thị T và chị Hà Minh N2 thỏa thuận bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Chị N2 đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSTPTN ngày 09/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố Trần Thị V, Phan Thị Hồng H và Trần Thị T về tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Trần Thị V, Phan Thị Hồng H, Trần Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo V, H, T phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị V, Phan Thị Hồng H và Trần Thị T phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Các bị cáo Trần Thị V, Phan Thị Hồng H, Trần Thị T mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), chị Hà Minh N2 đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì khác đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy các đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm 01 áo khoác màu đỏ có chữ SamSung có 01 vết rách ở cổ phải dài khoảng 20cm, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu cam có chữ SamSung có 01 vết rách ở vùng ngực bên phải dài khoảng 10cm, đã qua sử dụng; 01 quần bò màu xanh có chữ Shalimar Jeans có 01 vết rách từ cạp quần bên trái đến đùi trái dài khoảng 25cm, đã qua sử dụng; 01 áo len màu đen có nhiều vết rách, áo đã qua sử dụng; 02 mảnh áo lót ngực phụ nữ màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo có cán nhựa màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại có mũi nhọn, dài khoảng 22cm, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus màu V, ốp lưng màu nâu, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus màu đen, ốp lưng màu trắng có các vết nứt vỡ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus màu hồng, ốp lưng màu xanh, có các vết nứt vỡ, đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Do phát hiện chồng mình là Phan Văn T có quan hệ tình cảm với chị Hà Minh N2, khoảng 11 giờ ngày 09/01/2021 Trần Thị V đã đến phòng trọ của chị N2 ở phường T yêu cầu chị N2 đến quán Cà phê Beta để nói chuyện, sau đó Trần Thị V gọi điện cho Phan Thị Hồng H, và H gọi cho Thùy đến quán Cà phê. Tại đây Trần Thị V, H, Trần Thị T đã có hành vi cắt quần áo, cắt tóc của chị Hà Minh N2 khiến chị N2 bị lộ toàn bộ phần phía trên cơ thể. Sau đó V, H, T bắt ép chị N2 phải lên xe TAXI tới nhà nghỉ Đại Nam thuộc xóm Y, xã S, thành phố TH để nói chuyện, nhưng chủ nhà nghỉ không cho thuê phòng. Chị N2 tiếp tục van xin nhưng V, H, T tiếp tục có hành vi du đẩy lôi kéo chị N2 lên TAXI tới nhà của T tại xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh TH. Tại nhà T, chị N2 bị các bị cáo bắt vào trong phòng khách nhà T và bị khóa cửa lại. V, H có hành vi giữ tay, chân của chị N2 để cho T dùng tay phải bôi ớt bằm vào mắt và bộ phận sinh dục của chị N2 rồi mới cho chị N2 về.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Thị V, Phan Thị Hồng H và Trần Thị T đã phạm vào tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, song nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục cải tạo đối với bị cáo và ngăn ngừa tội phạm nói chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm xuất phát từ việc bị cáo V phát hiện chị N2 có quan hệ tình cảm với anh T (chồng của bị cáo) đã nói chuyện phải trái với bị hại, song bị hại và chồng của bị cáo vẫn tiếp tục quan hệ nên bị cáo bức xúc đã gọi điện cho H, H lại gọi cho T đến để cùng giải quyết. Mặc dù việc gọi điện không có sự bàn bạc, xúi giục, thống nhất từ trước, song các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Thị V còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS đó là “*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác*”. Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, gia đình bị cáo H hiện đang thờ cúng liệt sỹ, chồng của bị cáo V được Chủ tịch UBND tỉnh TH tặng Bằng khen nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên đã khắc phục hậu quả. Xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta, động viên các bị cáo tích cực cải tạo tu dưỡng tốt trở thành công dân có ích với gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy các đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm 01(một) áo khoác màu đỏ có ghi chữ SamSung đã qua sử dụng, cổ áo có một vết rách bên phải dài khoảng 20cm; 01(một) áo khoác màu cam có chữ SamSung đã qua sử dụng,

vùng ngực bên phải áo có một vết rách dài khoảng 10cm; 01(một) quần bò màu xanh có chữ Shalimar Jeans có 01(một) vết rách từ cạp quần bên trái đến đùi trái dài khoảng 25cm; 01(một) áo len màu đen có nhiều vết cắt rách, đã qua sử dụng và 02 (hai) mảnh áo lót ngực phụ nữ màu xanh, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1 -1901343.

- Cần tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc kéo có cán nhựa màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại có mũi nhọn, dài khoảng 22cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus màu V, ốp lưng màu nâu, số Imei: 353812082541450 loại 64G đã qua sử dụng của Trần Thị V; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus màu đen, ốp lưng màu trắng có các vết nứt vỡ, đã qua sử dụng có số Imei: 356564082109559 loại 128G của Trần Thị T và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus màu hồng, ốp lưng màu xanh, có các vết nứt vỡ, đã qua sử dụng, có số Imei: 355843089454742 loại 128G của Phan Thị Hồng H.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm; Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với vết xước ở lưng để lại sẹo làm tổn hại 2% sức khỏe của chị Hà Minh N2, quá trình điều tra xác định vết thương này do chị N2 giãy giụa khi Phan Thị Hồng H dùng kéo cắt áo chị N2, H không có mục đích dùng kéo gây thương tích cho chị N2, hành vi dùng chân tay không gây thương tích của Trần Thị V, Phan Thị Hồng H, Trần Thị T cũng như hành vi làm nhục đối với chị N2. Chị Hà Minh N2 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự của V, H, T đối với các hành vi trên, nên Công an thành phố TH không xử lý hình sự về hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Làm nhục người khác” đối với Trần Thị V, Phan Thị Hồng H và Trần Thị T.

Đối với anh Hoàng Văn H2 là người đi theo chị N2 và V, H, T trong suốt quá trình xảy ra sự việc. Tuy nhiên anh H2 chỉ can ngăn không có sự bàn bạc, tham gia cùng các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H2 là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị V, Phan Thị Hồng H, Trần Thị T phạm tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Thị V 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt Phan Thị Hồng H, Trần Thị T mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Thị V, Phan Thị Hồng H và Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

3.1. Tịch thu tiêu hủy các đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm 01(một) áo khoác màu đỏ có ghi chữ SamSung đã qua sử dụng, cổ áo có một vết rách bên phải dài khoảng 20cm; 01(một) áo khoác màu cam có chữ SamSung đã qua sử dụng, vùng ngực bên phải áo có một vết rách dài khoảng 10cm; 01(một) quần bò màu xanh có chữ Shalimar Jeans có 01(một) vết rách từ cạp quần bên trái đến đùi trái dài khoảng 25cm; 01(một) áo len màu đen có nhiều vết cắt rách, đã qua sử dụng và 02 (hai) mảnh áo lót ngực phụ nữ màu xanh, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1 -1901343.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc kéo có cán nhựa màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại có mũi nhọn, dài khoảng 22cm, đã qua sử dụng.

3.3. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus màu V, ốp lưng màu nâu, đã qua sử dụng, số Imei: 353812082541450 loại 64G; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus màu đen, ốp lưng màu trắng có các vết nứt vỡ, đã qua sử dụng có số Imei: 356564082109559 loại 128G và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus màu hồng, ốp lưng màu xanh, có các vết nứt vỡ, đã qua sử dụng, có số Imei: 355843089454742 loại 128G.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 223 ngày 25/02/2021 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- THAHS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc